

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **03/2024/KDTM-PT**

Ngày: 02 – 5 – 2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Khánh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Đức và ông Nguyễn Duy Thuần

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Chi – Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2024/TLPT-KDTM ngày 22/02/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Do Bản án sơ thẩm số 03/2023/KDTM-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐPT-KDTM ngày 20 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng H; Địa chỉ: Số 15T N, phường T, quận C, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc C – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; (Vắng mặt)

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Xuân L – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng H, Chi nhánh Đắk Lắk; Địa chỉ: Số 68 – 70 L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Vũ Quang V – Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch số 1 – Ngân hàng H, Chi nhánh Đắk Lắk; Địa chỉ: Số 334A G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Cao Thị C, sinh năm 1954; Địa chỉ: Thôn P 1, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Hoàng Công T, sinh năm 1974; (vắng mặt)

- + Bà Hoàng Thị L1, sinh năm 1981; (vắng mặt)
- + Ông Hoàng Công H1, sinh năm 1983; (vắng mặt)
- + Bà Hoàng Thị H2, sinh năm 1987; (vắng mặt)
- + Bà Hoàng Thị Ngọc A, sinh năm 1989; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- + Ông Hoàng Công S, sinh năm 1993; (vắng mặt)

Địa chỉ: Phường 22, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông T, bà L1, ông H1, bà H2, bà A và ông S:

Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1977 (có mặt); Địa chỉ: Số 94 Đ, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

- + Bà Hoàng Thị Mỹ L2, sinh năm 1991; (vắng mặt)

- + Ông Hoàng Công V, sinh năm 1979; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn P 1, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1977 (có mặt); Địa chỉ: Số 94 Đ, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Phòng Công chứng số 02, tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: Số 33 N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc S (có mặt) – Chức vụ: Phó trưởng phòng.

- **Người kháng cáo:** Ông Nguyễn Xuân L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo uỷ quyền lại tham gia tố tụng của nguyên đơn Ông Vũ Quang V trình bày:

Ngày 22/11/2013, Phòng Giao Dịch số 01- Ngân hàng H, Chi nhánh Đắk Lắk cho bà Cao Thị C vay theo Hợp đồng tín dụng số TC 501/917 ngày 22/11/2013, số tiền vay là: 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng (từ ngày 22/11/2013 đến ngày 22/11/2014) và được Ngân hàng cho gia hạn đến 22/11/2015, lãi suất 0,98%/tháng.

Để đảm bảo khoản vay nói trên, ngày 21/11/2013, các bên đã ký kết với Phòng Giao Dịch số 01 - Ngân hàng H, Chi nhánh Đắk Lắk Hợp đồng thế chấp số: TC 228/13 để thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 246B, tờ bản đồ số 14, diện tích 180 m², tọa lạc tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, do UBND huyện K cấp ngày 30/9/2003 cho hộ bà Cao Thị C.

Bà Cao Thị C đã vi phạm các cam kết trả nợ theo Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Số tiền vay của bà C đã quá hạn trả nợ từ ngày từ ngày 23/11/2015.

Mặc dù cán bộ tín dụng đã nhiều lần làm việc yêu cầu trả nợ nhưng Bà C vẫn không thực hiện việc trả nợ và có biểu hiện né tránh trách nhiệm trả nợ, không hợp tác với Ngân hàng.

Nay Ngân hàng H, Chi nhánh Đắk Lắk thông qua Phòng giao dịch số 01, Chi nhánh huyện K - Đắk Lắk khởi kiện yêu cầu bà Cao Thị C phải trả cho ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 18/8/2023 là 2.051.148.400 đồng. Trong đó, nợ gốc là 694.000.000 đồng, tiền lãi là 1.357.148.400 đồng. Tiếp tục tính lãi quá hạn, lãi chậm trả trên số tiền gốc phát sinh theo hợp đồng tín dụng số TC 501/917 ngày 22/11/2013 cho đến khi thanh toán nợ xong cho Ngân hàng. Nếu bà C không trả hết nợ gốc và lãi vay Ngân hàng, đề nghị Tòa tuyên xử lý tài sản thế chấp đảm bảo tiền vay theo Hợp đồng thế chấp số TC 228/13 ngày 21/11/2013 để thu hồi nợ cho Nhà nước.

Tại phiên toà sơ thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn xác định tính đến ngày 28/9/2023 thì bà Cao Thị C còn nợ tổng số tiền là 2.065.090.800 đồng, trong đó nợ gốc là 694.000.000 đồng, lãi trong hạn là 217.873.400 đồng, lãi quá hạn là 1.142.884.500 đồng, lãi chậm trả là 10.332.900 đồng. Do đó, Ngân hàng H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Cao Thị C phải thanh toán số tiền 2.065.090.800 đồng.

Bị đơn bà Cao Thị C trình bày:

Tôi có giao kết với Ngân hàng H Hợp đồng tín dụng số TC 501/917 và Hợp đồng thế chấp số TC 228/13 cùng ngày 22/11/2013 có nội dung như nguyên đơn đã trình bày.

Theo hợp đồng tín dụng mà tôi đã ký kết với Ngân hàng H, Chi nhánh Đắk Lắk thì tính đến nay tôi đã trả cho Ngân hàng được số tiền gốc là 306.000.000 đồng và tiền lãi là 20.920.000 đồng.

Quá trình vay, tôi làm ăn gặp nhiều khó khăn và gia đình gặp nhiều biến cố nên chưa trả được nợ cho ngân hàng. Tôi mong muốn Ngân hàng tại điều kiện để cho tôi thêm thời gian để tôi trả khoản nợ gốc và lãi. Đến nay, tôi xác định đã vi phạm Hợp đồng. Sau khi Ngân hàng nộp đơn khởi kiện và đến buổi làm việc vào lần trước thì tôi đã cố gắng xoay tiền các nơi để trả thêm cho ngân hàng nhưng tôi chưa tìm được người đồng ý cho vay mượn tiền và cũng chưa tìm được người để mua đất của tôi nên gia đình chúng tôi chưa trả thêm được khoản nào cho ngân hàng.

Nay Ngân hàng H, Chi nhánh Đắk Lắk thông qua Phòng giao dịch số 01, Chi nhánh huyện K - Đắk Lắk yêu cầu tôi phải trả cho ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 18/8/2023 là 2.051.148.400 đồng, trong đó nợ gốc là 694.000.000 đồng và tiền

lãi là 1.357.148.400 đồng thì tôi không đồng ý. Bởi vì, tôi hiện tuổi đã cao, sức khỏe đã rất yếu, không trả tiếp được nợ cho ngân hàng và cũng không có tiền để trả nợ thi hành án. Vì vậy, tôi đề nghị Ngân hàng xem xét giảm trừ số nợ, miễn cho tôi tiền lãi suất để tôi động viên các con giúp tôi trả thay số nợ gốc còn lại, nếu không được thì tôi đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định.

Đối với việc yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số TC 228/13 để thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 246B, tờ bản đồ số 14 thì tôi không đồng ý vì Hợp đồng ủy quyền ngày 21/11/2013 không đủ thành viên trong hộ gia đình tham gia ký và Hợp đồng thế chấp trên cũng không đúng theo quy định.

Tôi đề nghị Tòa án giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật và tuyên Hợp đồng thế chấp số TC 228/13 ngày 21/11/2013 là vô hiệu. Vì như vậy mới đảm bảo quyền và lợi ích cho các thành viên trong gia đình chúng tôi theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị M, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Hoàng Công T, bà Hoàng Thị L1, ông Hoàng Công H1, bà Hoàng Thị H2, bà Hoàng Thị Ngọc A, ông Hoàng Công S trình bày:

Tôi là con ruột của bà Cao Thị C đồng thời là người được các anh chị em tôi gồm ông Hoàng Công T, Bà Hoàng Thị L1, Ông Hoàng Công H1, Bà Hoàng Thị H2, Bà Hoàng Thị Ngọc A, Ông Hoàng Công S uỷ quyền tham gia tố tụng tại Tòa án.

Tôi xác định mẹ tôi có giao kết với Ngân hàng H Hợp đồng tín dụng số TC 501/917 và Hợp đồng thế chấp số TC 228/13 cùng ngày 22/11/2013 có nội dung như nguyên đơn đã trình bày. Đến nay mẹ tôi đã trả cho Ngân hàng được số tiền gốc là 306.000.000 đồng và tiền lãi là 20.920.000 đồng.

Về quan điểm giải quyết vụ án thì tôi đồng ý với phần trình bày của mẹ tôi, đề nghị Ngân hàng xem xét đến điều kiện và hoàn cảnh hiện nay của mẹ tôi để chấp nhận và xét giảm một phần lãi. Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm thì tôi cũng không đồng ý và yêu cầu Tòa án tuyên Hợp đồng thế chấp số TC 228/13 ngày 21/11/2013 là vô hiệu. Về Hợp đồng ủy quyền ngày 21/11/2013, trong quá trình giải quyết vụ án tôi không yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết của các anh chị em trong hợp đồng ủy quyền này. Về tiền án phí, do mẹ tôi hiện đã lớn tuổi cao sức yếu thường hay ốm đau, không có thu nhập, không những vậy mẹ tôi hiện còn phải chăm sóc 01 người con gái

tên là Hoàng Thị Mỹ L2 tên thường gọi là T, sinh năm 1991 là nạn nhân chất độc da cam Dioxin, mất khả năng lao động, phải sống nhờ trợ cấp hàng tháng của Nhà nước.

Người đại diện theo pháp luật của Phòng Công chứng số 02 tỉnh Đắk Lắk Ông Nguyễn Ngọc S trình bày:

Ngày 21/11/2013, Phòng Công chứng số 2 có công chứng Hợp đồng ủy quyền số công chứng 4917, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD giữa bên ủy quyền là các ông/bà Hoàng Công T, Hoàng Thị M, Hoàng Công V, Hoàng Thị L1, Hoàng Thị H2, Hoàng Thị Ngọc A, Hoàng Công S, Hoàng Công H1 với bên nhận ủy quyền bà Cao Thị C đối với tài sản là QSD đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 146624 do UBND huyện K cấp ngày 30/9/2003. Nội dung ủy quyền để thế chấp tại Ngân hàng để vay vốn.

Về thủ tục công chứng: Nội dung, hình thức, mục đích của Hợp đồng ủy quyền số công chứng 4917, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD đã được Phòng Công chứng số 2, tỉnh Đắk Lắk công chứng đúng theo quy định của Luật công chứng năm 2006, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội; tại thời điểm công chứng các bên giao kết có mặt, có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật và cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến việc ủy quyền, đã đồng ý toàn bộ nội dung trong hợp đồng và ký Hợp đồng trước mặt Công chứng viên. Ngoài ra, Phòng công chứng số 2 tỉnh Đắk Lắk không có ý kiến gì thêm khác.

Tại Bản án sơ thẩm số 03/2023/KDTM-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 128, Điều 137, Điều 160, Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào Điều 12, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng H: Buộc bà Cao Thị C phải trả cho Ngân hàng H tổng số tiền tính đến ngày 28/9/2023 là 2.065.090.800 đồng (Hai tỷ, không trăm sáu mươi lăm triệu, không trăm chín mươi ngàn, tám trăm đồng); Trong đó: Gốc 694.000.000 đồng; lãi 1.371.090.800 đồng.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H đối với việc tranh chấp hợp đồng thế chấp và xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số: TC 228/13 ngày 21/11/2013 để đảm bảo cho khoản vay của bà Cao Thị C theo hợp đồng tín dụng số TC 501/917 ngày 22/11/2013 với Ngân hàng H, Chi nhánh Đắk Lắk - Phòng giao dịch số 01.

Tuyên bố vô hiệu Hợp đồng thế chấp số: TC 228/13 ngày 21/11/2013 đối với tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận QSDĐ số V 146624 có diện tích: 180 m²; Thửa đất số: 246B; Tờ bản đồ số: 14, số vào sổ: 415286 QSDĐ do UBND huyện K cấp ngày 30 tháng 9 năm 2003 cho hộ bà Cao Thị C.

Trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 146624 do UBND huyện K cấp ngày 30 tháng 9 năm 2003 cho hộ bà Cao Thị C của Thửa đất số: 246B; Tờ bản đồ số: 14, số vào sổ: 415286 diện tích: 180 m² tọa lạc tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk cho bà Cao Thị C.

Ngoài ra, Quyết định sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/10/2023, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân L kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án cũng như các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án.

Về nội dung vụ án: Theo kết quả xác minh tại UBND xã E, huyện K thì bà Hoàng Thị Mỹ L2 bị nhiễm chất độc Dioxin, mất khả năng lao động từ 81% trở lên và được hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng nhưng chưa mất năng lực hành vi dân sự nên vẫn có quyền được thừa kế đối với thửa đất số 246B. Quá trình giải quyết Toà án sơ thẩm không tiến hành các biện pháp cần thiết để lấy lời khai của bà L2, bà L2 cũng không có người đại diện theo uỷ quyền mà nhận định bà L2 vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lện 2 lần nhưng vắng mặt là chưa đảm bảo quyền và lợi ích của bà L2. Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm cũng chưa đưa Văn phòng công chứng T vào tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Từ những phân tích, nhận định trên, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015: Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng H và huỷ một phần Bản án sơ thẩm số 03/2023/KDTM-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân L được nộp trong thời hạn luật định và đóng tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm là phù hợp. Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và đơn kháng cáo; Các đương sự không tự hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét Hợp đồng tín dụng số TC 501/917 ngày 22/11/2013 và phụ lục hợp đồng tín dụng số TC 501/917/PL-HĐTD ngày 21/11/2014, bị đơn bà Cao Thị C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị M đều thừa nhận bà C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ tại Hợp đồng trên. Mặc dù đã được Ngân hàng gia hạn thời gian trả nợ đến ngày 22/11/2015 và đã được Ngân hàng nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng đến nay bà C chưa vẫn trả được hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng là vi phạm thoả thuận tại điểm c khoản 2 Điều 7 Hợp đồng tín dụng số TC 501/917 ngày 22/11/2013. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 2 Điều 305 và khoản 1, 5 Điều 474 BLDS 2005, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Cao Thị C phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 2.065.090.800 đồng nợ gốc, lãi suất nợ quá hạn và tiền phạt chậm trả là phù hợp với quy định của pháp luật, đồng thời các đương sự cũng không kháng cáo về nội dung này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.2] Đối với Hợp đồng thế chấp số TC 228/13 ngày 22/11/2013 thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng tại thời điểm bà C vay ngân hàng, ký hợp đồng thế chấp số TC 228/13 ngày 21/11/2013 mặc dù những người con của bà C có làm hợp đồng ủy quyền, nhưng còn một người con út là chị Hoàng Thị Mỹ L2 sinh năm 1991 đã đủ 15 tuổi cũng là thành viên của hộ gia đình không ký, nên căn cứ Điều 109 BLDS 2005 và khoản 2 Điều 146 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 để tuyên hợp đồng thế chấp vô hiệu là chưa đủ căn cứ. Bởi lẽ, thửa đất số 246B, tờ bản đồ số 14,

đã được UBND huyện K cấp GCNQSDĐ vào ngày 30 tháng 9 năm 2003 cho hộ bà Cao Thị C. Như vậy, tại thời điểm này bà C là chủ hộ, còn chị L2 là con út trong gia đình lúc này mới 12 tuổi, đang trong độ tuổi ăn học, chưa có công sức đóng góp vào tài sản chung của bố mẹ. Mặt khác, theo lời khai của bà C và tại Biên bản xác minh (BL số 135) thì xác định chị L2 là người bị nhiễm chất độc hóa học, bị dị dạng, suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên, bà C phải chăm sóc và nuôi từ nhỏ cho đến nay, hiện chị L2 cũng đang được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng. Do đó có cơ sở xác định bà C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chị L2 là người sống phụ thuộc mẹ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm có đưa chị L2 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng không thu thập lời khai và ý kiến của chị L2, đồng thời theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Dân sự 2015 thì nếu chị L2 thuộc trường hợp “Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” thì cần phải có người giám hộ trong quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không thực hiện nội dung này đã làm ảnh hưởng quyền lợi hợp pháp của đương sự.

Như vậy, xét thấy cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ và không đưa Văn phòng công chứng T vào tham gia tố tụng là thiếu sót, làm ảnh hưởng đến việc đánh giá chứng cứ, mà tại cấp phúc thẩm không thể khắc phục bổ sung được. Nên cần phải hủy một phần của bản án sơ thẩm để giao hồ sơ về cho cấp sơ thẩm giải quyết lại đối với nội dung về hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm giữa bà Cao Thị C với Ngân hàng H là phù hợp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí:

- Về án phí sơ thẩm: Do bà Cao Thị C là người cao tuổi nên được miễn chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng H số tiền 35.140.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

- Về án phí phúc thẩm: Ngân hàng H không phải chịu án phí và được nhận lại 2.000.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng H; Hủy một phần Bản án sơ thẩm số 03/2023/KDTM-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông

Pắc, tỉnh Đắk Lắk và chuyển hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

- Về án phí sơ thẩm: Bà Cao Thị C không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng H số tiền 35.140.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0016542, ngày 19/10/ 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Về án phí phúc thẩm: Ngân hàng H không phải chịu án phí và được nhận lại 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0003407 ngày 18/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Hoàng Kim Khánh